

Số: 572 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 09 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả chỉ số và xếp hạng Cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Nghệ An năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng công tác Cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 29/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ số và xếp hạng Cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Nghệ An năm 2021 tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ kết quả chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2021, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT. *Handwritten mark*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Hoa

Phụ lục 01a
KẾT QUẢ CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CÁC ĐƠN VỊ NGÀNH DỤC ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH - NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 572 /QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Đơn vị	Tổng điểm đạt được	Chỉ số tổng hợp	Xếp hạng	Ghi chú
1	Công an tỉnh		97,25	1	Chỉ số do ngành dọc công bố
2	Cục Thuế	96,49	96,49	2	
3	Kho bạc nhà nước tỉnh	96,21	96,21	3	
4	Bảo hiểm xã hội tỉnh	96,18	96,18	4	
5	Cục Hải quan	96,08	96,08	5	



Phụ lục 01b
KẾT QUẢ CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH - NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Đơn vị	Tổng điểm đạt được	Chỉ số tổng hợp	Xếp hạng
1	Sở Tài chính	91,39	91,39	1
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	90,96	90,96	2
3	Sở Y tế	90,56	90,56	3
4	Sở Nội vụ	90,26	90,26	4
5	Văn phòng UBND tỉnh	89,04	89,04	5
6	Sở Giao thông Vận tải	88,99	88,99	6
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	88,24	88,24	7
8	Sở Thông tin và Truyền thông	88,22	88,22	8
9	Sở Du lịch	88,12	88,12	9
10	BQL Khu kinh tế Đông Nam	88,05	88,05	10
11	Sở Văn hoá Thể thao	88,00	88,00	11
12	Thanh tra tỉnh	87,21	87,21	12
13	Sở Khoa học và Công nghệ	86,68	86,68	13
14	Sở Lao động, TB và XH	85,98	85,98	14
15	Sở Tư pháp	85,68	85,68	15
16	Sở Ngoại vụ	85,49	85,49	16
17	Sở Xây dựng	85,15	85,15	17
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	85,10	85,10	18
19	Sở Công Thương	85,01	85,01	19
20	Sở Nông nghiệp và PTNT	84,23	84,23	20
21	Ban Dân tộc	84,14	84,14	21

Phụ lục 02

**KẾT QUẢ CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ - NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Đơn vị	Tổng điểm đạt được	Chỉ số tổng hợp	Xếp hạng
1	Thành phố Vinh	84,76	84,76	1
2	Diễn Châu	83,94	83,94	2
3	Nghi Lộc	82,96	82,96	3
4	Quỳnh Lưu	82,67	82,67	4
5	Đô Lương	82,47	82,47	5
6	TX Cửa Lò	82,37	82,37	6
7	Quế Phong	82,29	82,29	7
8	Thanh Chương	82,28	82,28	8
9	TX Thái Hoà	82,23	82,23	9
10	Nghĩa Đàn	82,16	82,16	10
11	Hoàng Mai	82,02	82,02	11
12	Yên Thành	81,98	81,98	12
13	Hưng Nguyên	81,95	81,95	13
14	Nam Đàn	81,21	81,21	14
15	Tân Kỳ	81,09	81,09	15
16	Tương Dương	80,84	80,84	16
17	Quỳ Châu	80,64	80,64	17
18	Con Cuông	79,52	79,52	18
19	Kỳ Sơn	79,27	79,27	19
20	Quỳ Hợp	79,10	79,10	20
21	Anh Sơn	79,01	79,01	21